

## KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018

của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

SỐ T/PHÁP T. TUYÊN QUANG

Ngày 18-02-2019

ĐĂNG AN ĐẾN SỐ: 622

Thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện việc cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch nhằm cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ luật pháp cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả, chất lượng của hệ thống thể chế, pháp luật kinh doanh, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

- Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

#### 2. Yêu cầu

Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung của Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ tới các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; tạo một môi trường kinh doanh chi phí thấp, ổn định; khuyến khích đầu tư, gia nhập thị trường và cạnh tranh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- Cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định có liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh tại địa phương; hạn chế tối đa việc ban hành mới các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, không cần thiết.

- Đến năm 2020, 100% các hoạt động liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý (trừ những văn bản mang bí mật nhà nước) đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

### III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị theo chức năng, thẩm quyền phối hợp chặt chẽ triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch.

*Nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị được phân công chi tiết tại phụ lục kèm theo.*

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị:

- Căn cứ Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành; cụ thể hoá thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo hiệu quả; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp) **trước ngày 28 tháng 02 năm 2019.**

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 25 tháng 11** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành, đơn vị, địa phương việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện xây dựng Kế hoạch cụ thể của các địa phương, đơn vị **trước ngày 05 tháng 03 năm 2019.**

Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 05 tháng 12.**

3. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, đồng thuận thực hiện và giám sát quá trình triển khai Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *X*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (VănTH).

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang

**PHỤ LỤC**

**Nhiệm vụ, công việc cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**  
(Kèm theo Kế hoạch số 16 /KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cơ quan, đơn vị chủ trì                              | Cơ quan, đơn vị phối hợp                             | Thời gian thực hiện |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|
| I   | Về chi phí tuân thủ pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                      |                                                      |                     |
| 1   | Chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                      |                                                      |                     |
| 1.1 | Thực hiện nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, đảm bảo tuân thủ Luật Đầu tư năm 2014.                                                                                                                                     | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Từ năm 2019         |
| 1.2 | Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến điều kiện kinh doanh; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý những quy định về điều kiện kinh doanh trái pháp luật, không phù hợp gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. | Sở Tư pháp                                           | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên        |
| 1.3 | Rà soát, sửa đổi các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong các văn bản do địa phương ban hành theo hướng không quy định các nội dung có tính chất điều kiện kinh doanh (ví dụ như điều kiện nhân lực, điều kiện diện tích nhà xưởng...) trong quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.                                    | Các Sở, ban, ngành liên quan                         | Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên        |
| 1.4 | Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh.                                                                                                      | Các Sở, ban, ngành                                   | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                     | Thường xuyên        |
| 1.5 | Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các chế độ báo cáo theo yêu cầu tại Quyết định số 559/QĐ- TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước” để cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.                                    | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh                       | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên        |

| STT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan, đơn vị chủ trì | Cơ quan, đơn vị phối hợp                                                                                  | Thời gian thực hiện                            |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1.6 | Xây dựng cơ sở dữ liệu theo hướng liên thông giữa dữ liệu của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội để chia sẻ dữ liệu, giúp doanh nghiệp thuận lợi trong việc kê khai thuế, khai báo lao động và khai báo đối tượng người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Sở Kế hoạch và Đầu tư   | Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh                                  | Theo văn bản chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 1.7 | Thực hiện tốt quy trình nghiệp vụ về giao dịch điện tử của tất cả lĩnh vực thu, sổ thẻ, giải quyết và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; Phấn đấu đến năm 2020 giảm số giờ thực hiện thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội cho doanh nghiệp xuống còn 45 giờ/năm; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính về bảo hiểm đạt trên 80%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bảo hiểm xã hội tỉnh    | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh | Năm 2018-2020                                  |
| 1.8 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</li> <li>- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và kiến nghị loại bỏ các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh hoặc các nội dung có tính chất như điều kiện đầu tư kinh doanh doanh nghiệp theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2014.</li> <li>- Tăng cường theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, kịp thời đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh không phù hợp, gây khó khăn cho doanh nghiệp.</li> </ul> | Sở Tư pháp              | Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                                                      | Thường xuyên                                   |
| 1.9 | Triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm cơ sở, nền tảng quan trọng để đề xuất lộ trình đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ công dân trong thực hiện thủ tục hành chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Công an tỉnh            | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                                                      | Thường xuyên                                   |

| STT      | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan, đơn vị chủ trì                              | Cơ quan, đơn vị phối hợp                                                                                  | Thời gian thực hiện                            |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1.10     | Thực hiện tốt công tác phản biện chính sách, góp ý dự thảo các văn bản pháp luật, đặc biệt là các văn bản quy định về điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính nhằm hạn chế tối đa việc ban hành mới các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh | Thường xuyên                                   |
| 1.11     | Rà soát các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh để kiến nghị giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh                           | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp               | Thường xuyên                                   |
| <b>2</b> | <b>Về chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                      |                                                                                                           |                                                |
| 2.1      | Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cắt giảm các quy định không cần thiết về thủ tục lập quy hoạch, giấy phép quy hoạch, thủ tục xin phép xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh.                                                                                                                                                                                        | Sở Xây dựng                                          | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                                                      | Theo văn bản chỉ đạo của Bộ Xây dựng           |
| 2.2      | Ban hành hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương thực hiện liên thông thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai và môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Kế hoạch và Đầu tư                                | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                                                      | Theo văn bản chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 2.3      | Tham gia rà soát các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo hướng làm rõ các quy định, giảm thiểu các yêu cầu không cần thiết đối với các công trình có thể dùng chung trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy cho doanh nghiệp.                                                                                 | Công an tỉnh                                         | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                                                      | Thường xuyên                                   |

| STT       | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cơ quan, đơn vị chủ trì                       | Cơ quan, đơn vị phối hợp                                                         | Thời gian thực hiện              |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| <b>II</b> | <b>Về chi phí đầu vào sản xuất, kinh doanh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                               |                                                                                  |                                  |
| 1         | Tổ chức triển khai:<br>- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;<br>- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sở Kế hoạch và Đầu tư                         | Các sở, ngành có liên quan                                                       | Từ năm 2018 và các năm tiếp theo |
| 2         | Hoàn thiện dự thảo Đề án Phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Sở Kế hoạch và Đầu tư                         | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Quý II/2019                      |
| 3         | Chấp hành nghiêm túc các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất, nâng cao hiệu quả kinh doanh để có điều kiện tiết giảm hợp lý lãi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động ngân hàng. Tiếp tục thực hiện giải pháp mở rộng tín dụng phù hợp, có hiệu quả, tập trung nguồn vốn đầu tư các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ, các lĩnh vực đột phá, các Đề án trọng điểm của tỉnh. Chủ động nghiên cứu, xây dựng các chương trình cho vay với lãi suất hợp lý và đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phù hợp với các đối tượng doanh nghiệp. | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên                     |
| 4         | Phát triển, sắp xếp hợp lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch. Rà soát, xem xét, chấp thuận cho các loại hình Ngân hàng mới hoạt động trên địa bàn tỉnh, đa dạng hóa các loại hình Ngân hàng nhằm tăng nguồn lực đầu tư cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên                     |

| STT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cơ quan, đơn vị chủ trì                       | Cơ quan, đơn vị phối hợp                                                         | Thời gian thực hiện |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 5   | Trên cơ sở chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn để đảm bảo thanh khoản, các Ngân hàng sử dụng các biện pháp linh hoạt nhằm huy động tối đa nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn hỗ trợ của ngân hàng cấp trên nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của các thành phần kinh tế, trong đó ưu tiên nguồn vốn cho vay phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.                                                                                                                        | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên        |
| 6   | Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; thường xuyên tổ chức các hình thức kết nối, đối thoại, làm việc trực tiếp phù hợp với từng doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật, không để doanh nghiệp có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, khả thi thiếu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh vì không tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ngân hàng. | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang | Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Thường xuyên        |
| 7   | Tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt, chú trọng phát triển các dịch vụ ngân hàng mới, hiện đại trên nền tảng công nghệ tiên tiến nhằm phục vụ tốt nhu cầu thanh toán và giảm chi phí phát sinh trong hoạt động thanh toán của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.                                                                                                                                                                                                              | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                                                 | Thường xuyên        |
| 8   | Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện tốt công tác niêm yết công khai, minh bạch đầy đủ các quy định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của khách hàng; trình tự, thời gian giải quyết các nghiệp vụ cụ thể tại các điểm giao dịch, trụ sở làm việc để các tổ chức, cá nhân tiếp cận, lựa chọn dịch vụ, chi phí phù hợp và có cơ sở giám sát chất lượng dịch vụ của ngân hàng.                                                                                                          | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Thường xuyên        |
| 9   | Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến theo nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Chương trình quốc gia về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020).                                                                                                                                                                                                        | Sở Khoa học và Công nghệ                      | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Thường xuyên        |

| STT        | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan, đơn vị chủ trì     | Cơ quan, đơn vị phối hợp                                                         | Thời gian thực hiện |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 10         | Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ khoa học công nghệ, bao gồm dịch vụ nghiên cứu - phát triển, dịch vụ đánh giá sự phù hợp của sản phẩm; tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích khu vực tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ còn ít nhà cung cấp, đảm bảo thị trường có cạnh tranh để giảm chi phí cho doanh nghiệp sản xuất.                                                                                        | Sở Khoa học và Công nghệ    | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Thường xuyên        |
| 11         | Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.                                                                                                                  | Sở Khoa học và Công nghệ    | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Thường xuyên        |
| <b>III</b> | <b>Về phí, lệ phí, tiền thuê đất và tiền khai thác tài nguyên</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                             |                                                                                  |                     |
| 1          | Rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định có nội dung không còn phù hợp; xây dựng phương án giảm phí, lệ phí phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo các loại phí tuân thủ đúng nguyên tắc “cơ bản bù đắp chi phí” được quy định trong Luật Phí và lệ phí năm 2015. | Sở Tài chính                | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên        |
| 2          | Tham gia ý kiến, đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường phương thức, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo hướng giảm bớt gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài chính                                                                     | Thường xuyên        |
| <b>IV</b>  | <b>Về chi phí không chính thức</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                             |                                                                                  |                     |
| 1          | Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, phiền hà, tạo gánh nặng cho doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Nội vụ                   | Các sở, ngành có liên quan                                                       | Thường xuyên        |

| STT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan, đơn vị chủ trì                              | Cơ quan, đơn vị phối hợp                                               | Thời gian thực hiện |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 2   | Xây dựng các tài liệu hướng dẫn tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh, hướng dẫn, giải thích các điểm chưa rõ, khó hiểu trong quy định về thủ tục hành chính trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình; đảm bảo quy định pháp luật về kinh doanh dễ hiểu, dễ tuân thủ, không hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau.                                         | Các sở, ngành có liên quan                           | Các sở, ngành có liên quan                                             | Thường xuyên        |
| 3   | Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch hoạt động quản lý nhà nước; tiếp tục nhân rộng mô hình một cửa điện tử tại các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, khuyến khích tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua mạng điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh                       | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                   | Thường xuyên        |
| 4   | Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng.                                                             | Sở Kế hoạch và Đầu tư                                | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                   | Thường xuyên        |
| 5   | Đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.                                                                                                            | Sở Thông tin và Truyền thông                         | Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Thường xuyên        |
| 6   | Hàng năm tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức trực thuộc, tập trung vào các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi hành công vụ.                                                                                                                                                          | Sở Nội vụ                                            | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                   | Hàng năm            |
| 7   | Công khai quy tắc đạo đức công vụ của cán bộ, công chức khi phục vụ công dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; Công khai minh bạch, chống tham nhũng, đặc biệt là nạn đưa hối lộ và nhận hối lộ ở mọi cán bộ công chức, ở mọi cấp chính quyền.                                                                                                  | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                   | Thường xuyên        |

| STT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan, đơn vị chủ trì      | Cơ quan, đơn vị phối hợp                                                         | Thời gian thực hiện |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 8   | Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 06/CT-UBND ngày 28/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch hành động số 18/KH-UBND ngày 28/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng năm 2020; Kế hoạch hành động số 55/KH-UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo. | Sở Kế hoạch và Đầu tư        | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Thường xuyên        |
| 9   | Tiếp tục thực hiện nghiêm nhiệm vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên        |
| 10  | Thực hiện chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về tiếp công dân, giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thanh tra tỉnh               | Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên        |
| 11  | Xây dựng cơ chế bảo vệ, hỗ trợ đặc biệt đối với doanh nghiệp tố cáo hành vi vi phạm trong thời gian xử lý vụ việc và 02 năm sau khi doanh nghiệp tố cáo để ngăn ngừa các hành vi trù dập doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thanh tra tỉnh               | Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên        |
| 12  | Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thanh tra tỉnh               | Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên        |

| STT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan, đơn vị chủ trì                          | Cơ quan, đơn vị phối hợp                                                         | Thời gian thực hiện |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 13  | Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tích cực vận động doanh nghiệp thành viên phản ánh các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức; Phổ biến cho doanh nghiệp về các hình thức khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức phù hợp với quy định của pháp luật. Tập hợp các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp gửi Thanh tra tỉnh. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hỗ trợ, bảo vệ doanh nghiệp hội viên sau khi họ tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức. | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh                       | Thanh tra tỉnh                                                                   | Thường xuyên        |
| 14  | - Tuyên truyền, giải thích cho doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi nhũng nhiễu. Phát động trong các doanh nghiệp không đưa hối lộ cho mọi cán bộ, công chức.<br>- Rà soát, tập hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, khó tuân thủ, bất hợp lý; đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thích, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và công khai kết quả để các doanh nghiệp biết.                                                                                         | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh                       | Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên        |
| 15  | Thực hiện Đề án xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện/thành phố và sở, ngành tỉnh Tuyên Quang, trong đó chú trọng nội dung khảo sát về văn hóa giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chi phí không chính thức.                                                                                                                                                                                                    | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh                       | Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố                             | Thường xuyên        |
| 16  | Định kỳ 6 tháng một lần tổ chức đối thoại với các cấp chính quyền; rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính của doanh nghiệp, nhà đầu tư để phản ánh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời cho doanh nghiệp, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí cho doanh nghiệp.                                                                                                                                                                    | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Thường xuyên        |

